

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1833 /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2015

TRƯỞNG CỤC T. LÝ TỰ TRỌNG	
CV ĐẾN	Số: 591
	Ngày: 06/7/2015
	Chức vụ:
	Lưu hồ sơ:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Lưu: VT, HTQT, PC.



Bùi Văn Ga

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY THẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(Công bố kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT, ngày tháng 5 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức
năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục gia hạn Đề án liên kết đào tạo với nước ngoài	Giáo dục và đào tạo	- Bộ Giáo dục và Đào tạo - Sở Giáo dục và Đào tạo - Đại học Quốc gia, Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng
2	Thủ tục cho phép thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Giáo dục và đào tạo	- Bộ Giáo dục và Đào tạo - Sở Giáo dục và Đào tạo - Phòng Giáo dục và Đào tạo
3	Thủ tục cho phép mở phân hiệu của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Giáo dục và đào tạo	- Bộ Giáo dục và Đào tạo - Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Giáo dục và đào tạo	- Bộ Giáo dục và Đào tạo - Sở Giáo dục và Đào tạo - Phòng Giáo dục và Đào tạo
5	Thủ tục giải thể cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục và đào tạo	- Bộ Giáo dục và Đào tạo - Sở Giáo dục và Đào tạo - Phòng Giáo dục và Đào tạo
6	Thủ tục chia, tách, sáp nhập, hợp nhất cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục và đào tạo	- Bộ Giáo dục và Đào tạo - Sở Giáo dục và Đào tạo - Phòng Giáo dục và Đào tạo
7	Thủ tục đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài	Giáo dục và đào tạo	- Sở Giáo dục và Đào tạo

8	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài	Giáo dục và đào tạo	- Bộ Giáo dục và Đào tạo
9	Thủ tục bổ sung, điều chỉnh các hoạt động giáo dục, ngành đào tạo, mở rộng quy mô, đối tượng tuyển sinh, điều chỉnh nội dung, chương trình giảng dạy đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Giáo dục và đào tạo	- Bộ Giáo dục và Đào tạo - Sở Giáo dục và Đào tạo - Phòng Giáo dục và Đào tạo

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	B-BGD-034997-TT	Thủ tục thành lập văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục	Giáo dục và đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	B-BGD-035000-TT	Thủ tục phê duyệt Đề án liên kết đào tạo với nước ngoài (thay thế Thủ tục xin phép thành lập cơ sở liên kết giữa bên nước ngoài với bên Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục đào tạo)	Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục	Giáo dục và đào tạo	- Bộ Giáo dục và Đào tạo - Sở Giáo dục và Đào tạo - Đại học Quốc gia, Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Thủ tục gia hạn Đề án liên kết đào tạo với nước ngoài

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Các bên liên kết nộp hồ sơ cho:

- Sở Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ liên kết đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ;
- Đại học Quốc gia, Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng đối với hồ sơ liên kết đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ tổ chức tại những cơ sở này.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổ chức thẩm định, lập báo cáo và trình các cấp có thẩm quyền quyết định;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo và dự thảo Quyết định gia hạn Đề án liên kết đào tạo, các cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án phải có ý kiến trả lời;

- Trường hợp Đề án liên kết đào tạo không được gia hạn, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cấp có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu điện.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị gia hạn do các bên liên kết cùng ký;
- Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết đào tạo trong thời gian được cấp phép;
- Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác đang còn hiệu lực giữa các bên liên kết;
- Kiến nghị các nội dung cần điều chỉnh (nếu có) trong Quyết định phê duyệt Đề án liên kết đào tạo và giải trình.

Số lượng hồ sơ : 06 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc.

1.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài tham gia liên kết đào tạo.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Sở Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ liên kết đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ;

- Đại học Quốc gia, Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng đối với hồ sơ liên kết đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ tổ chức tại những cơ sở này.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định gia hạn Đề án liên kết đào tạo của cấp có thẩm quyền đã phê duyệt Đề án.

1.8. Lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thực hiện đúng quy định trong Quyết định phê duyệt Đề án liên kết đào tạo, không có hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài;

- Chương trình đào tạo hoặc cơ sở giáo dục nước ngoài tiếp tục đáp ứng các điều kiện về kiểm định chất lượng (là chương trình đã được kiểm định chất lượng ở nước ngoài hoặc là chương trình của cơ sở giáo dục đã được tổ chức kiểm định chất lượng hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng).

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

2. Thủ tục cho phép thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài

2.1. Trình tự thực hiện:

- Trường hợp cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy phép hoạt động giáo dục trước ngày Nghị định số 73/2012/NĐ-CP có hiệu lực thì trong thời hạn 20 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổ chức thẩm định hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bước 1: Nhà đầu tư nộp hồ sơ cho:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ đề nghị cho phép thành lập trường đại học, trường cao đẳng; cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị cho phép thành lập;

- Sở Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ đề nghị cho phép thành lập cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó có cấp học trung học phổ thông), trừ cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị cho phép thành lập; trường trung cấp chuyên nghiệp;

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó không có cấp học trung học phổ thông), trừ cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị cho phép thành lập;

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và gửi hồ sơ xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cơ quan, đơn vị được hỏi ý kiến phải có văn bản trả lời.

Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập báo cáo thẩm tra, trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bước 5: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được báo cáo thẩm tra, các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc cho phép thành lập cơ sở giáo dục.

Trường hợp hồ sơ không được chấp thuận, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cấp có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu điện.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Trường hợp cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy phép hoạt động giáo dục trước ngày Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (sau đây gọi tắt là Nghị định số 73/2012/NĐ-CP) có hiệu lực thì phải chuẩn bị hồ sơ như sau:

- + Văn bản đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục;
- + Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh (nếu có) kèm hồ sơ đề án đã được phê duyệt;
- + Giấy phép hoạt động giáo dục đang còn hiệu lực;
- + Báo cáo kết quả hoạt động giáo dục trong thời gian 03 năm gần nhất.

- Đối với cơ sở giáo dục theo quy định về thủ tục tại khoản 1 Điều 26 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP, hồ sơ gồm:

- + Văn bản đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục;
- + Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đầu tư;
- + Đề án chi tiết thành lập cơ sở giáo dục, trong đó xác định rõ:

Tên gọi của cơ sở giáo dục; mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục; phạm vi hoạt động giáo dục; văn bằng, chứng chỉ sẽ cấp; dự kiến cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý, điều hành;

Dự kiến cụ thể kế hoạch xây dựng, phát triển và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục trong từng giai đoạn, trong đó làm rõ khả năng đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị; chương trình giáo dục; đội ngũ nhà giáo phù hợp với quy định tại các Điều 29, 30, 31 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP và Điều 1 Nghị định số 124/NĐ-CP ngày

29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi khoản 6 Điều 31 Nghị định số 73/2012/NĐ-CP.

+ Văn bản chấp thuận giao đất hoặc cho thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp phải xây dựng cơ sở vật chất (trong đó xác định rõ địa chỉ, diện tích, mốc giới của khu đất) và thỏa thuận về nguyên tắc thuê cơ sở vật chất sẵn có phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP và các giấy tờ pháp lý liên quan;

+ Dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, gồm phần thuyết minh và thiết kế chi tiết cơ sở giáo dục đối với trường hợp phải xây dựng cơ sở vật chất;

+ Văn bản chứng minh năng lực tài chính theo mức quy định tại Điều 28 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP.

- Đối với cơ sở giáo dục theo quy định về thủ tục tại khoản 2 Điều 26 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP, hồ sơ gồm:

+ Tài liệu quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 37 Nghị định số 73/2012/NĐ-CP;

+ Văn bản chấp thuận việc thành lập cơ sở giáo dục tại địa phương và chấp thuận về nguyên tắc sẽ giao hoặc cho thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục dự kiến thành lập hoặc thỏa thuận về nguyên tắc thuê đất hoặc cơ sở vật chất sẵn có phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP;

+ Văn bản chứng minh năng lực tài chính theo mức quy định tại Điều 28 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP.

Số lượng hồ sơ: 06 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với đối tượng thực hiện thủ tục thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài theo Nghị định 73/2012/NĐ-CP: 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy phép hoạt động giáo dục trước ngày Nghị định số 73/2012/NĐ-CP có hiệu lực: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nhà đầu tư nước ngoài.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ đề nghị cho phép thành lập trường đại học, trường cao đẳng, cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị cho phép thành lập.

- Sở Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ đề nghị cho phép thành lập cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học trung học phổ thông (trừ cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị cho phép thành lập); trường trung cấp chuyên nghiệp.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó không có cấp học trung học phổ thông), trừ cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị cho phép thành lập.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài của cơ quan có thẩm quyền.

2.8. Lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với cơ sở giáo dục theo quy định về thủ tục tại khoản 1 Điều 26 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP:

+ Đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

+ Có Đề án chi tiết thành lập cơ sở giáo dục theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP;

+ Đối với trường hợp phải xây dựng cơ sở vật chất thì phải có văn bản giao đất hoặc cho thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi kèm dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, gồm phần thuyết minh và thiết kế chi tiết cơ sở giáo dục và thỏa thuận về nguyên tắc thuê cơ sở vật chất sẵn có phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP và các giấy tờ pháp lý liên quan;

+ Đối với trường hợp không phải xây dựng cơ sở vật chất thì phải có thỏa thuận về nguyên tắc thuê cơ sở vật chất sẵn có phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP và các giấy tờ pháp lý liên quan;

+ Có đủ năng lực tài chính theo mức quy định tại Điều 28 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP.

- Đối với cơ sở giáo dục theo quy định về thủ tục tại khoản 2 Điều 26 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP:

+ Có Đề án chi tiết thành lập cơ sở giáo dục theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP;

+ Có sự chấp thuận việc mở cơ sở giáo dục tại địa phương và chấp thuận về nguyên tắc sẽ giao hoặc cho thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nơi cơ sở giáo dục dự kiến thành lập hoặc thỏa thuận về nguyên tắc thuê đất hoặc cơ sở vật chất sẵn có phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 29 của Nghị định;

+ Có đủ năng lực tài chính theo mức quy định tại Điều 28 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

- Nghị định số 124/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi khoản 6 Điều 31 Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

- Thông tư số 34/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

3. Thủ tục cho phép mở phân hiệu của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài

3.1. Trình tự thực hiện:

- Trường hợp cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy phép hoạt động giáo dục trước ngày Nghị định số 73/2012/NĐ-CP có hiệu lực thì trong thời hạn 20 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổ chức thẩm định hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bước 1: Nhà đầu tư xin mở phân hiệu của cơ sở giáo dục nộp hồ sơ cho:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ xin mở phân hiệu của trường đại học, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài;

- Sở Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ xin mở phân hiệu của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn và trường trung cấp chuyên nghiệp;

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và gửi hồ sơ xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cơ quan, đơn vị được hỏi ý kiến phải có văn bản trả lời.

Bước 4: Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập báo cáo thẩm tra, trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được báo cáo thẩm tra, các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc cho phép mở phân hiệu của cơ sở giáo dục.

Trường hợp hồ sơ không được chấp thuận, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cấp có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu điện.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Trường hợp cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy phép hoạt động giáo dục trước ngày Nghị định số 73/2012/NĐ-CP có hiệu lực thì phải chuẩn bị hồ sơ như sau:

+ Văn bản đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục;

+ Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh (nếu có) kèm hồ sơ đề án đã được phê duyệt;

+ Giấy phép hoạt động giáo dục đang còn hiệu lực;

+ Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư theo nội dung đăng ký đầu tư tại Giấy chứng nhận đầu tư;

+ Báo cáo kết quả hoạt động giáo dục trong thời gian 03 năm gần nhất.

- Đối với các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài mở phân hiệu theo Nghị định số 73/2012/NĐ-CP thì phải chuẩn bị hồ sơ như sau:

+ Văn bản đề nghị cho phép mở phân hiệu của cơ sở giáo dục.

+ Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đầu tư gắn với việc mở phân hiệu của cơ sở giáo dục hoặc Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh.

+ Bản sao có chứng thực giấy tờ kiểm định chất lượng hoặc giấy tờ công nhận chất lượng của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc của nước ngoài.

+ Đề án chi tiết đề nghị mở phân hiệu của cơ sở giáo dục, trong đó xác định rõ:

* Tên gọi của phân hiệu; mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục; dự kiến cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý, điều hành và các hoạt động giáo dục tại phân hiệu;

* Dự kiến cụ thể kế hoạch xây dựng, phát triển và quy mô đào tạo của phân hiệu trong từng giai đoạn, trong đó làm rõ khả năng đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị; chương trình giáo dục; đội ngũ nhà giáo phù hợp với quy định tại các Điều 29, 30, 31 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP và Điều 1 Nghị định số 124/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi khoản 6 Điều 31 Nghị định số 73/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hợp tác và đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

+ Văn bản chấp thuận giao đất hoặc cho thuê đất để xây dựng phân hiệu và thỏa thuận về nguyên tắc thuê cơ sở vật chất sẵn có phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP và các giấy tờ pháp lý có liên quan.

+ Dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, gồm phần thuyết minh và thiết kế chi tiết phân hiệu của cơ sở giáo dục trong trường hợp xây dựng cơ sở vật chất.

Số lượng hồ sơ: 06 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc.

3.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với đối tượng thực hiện thủ tục mở phân hiệu của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài theo Nghị định số 73/2012/NĐ-CP: 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy phép hoạt động giáo dục trước ngày Nghị định số 73/2012/NĐ-CP có hiệu lực thực hiện thủ tục mở phân hiệu: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nhà đầu tư nước ngoài

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ xin mở phân hiệu của trường đại học, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài;

- Sở Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ xin mở phân hiệu của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn và trường trung cấp chuyên nghiệp;

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài của cơ quan có thẩm quyền.

3.8. Lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được phép mở phân hiệu bao gồm:
 - + Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn.
 - + Cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
 - + Cơ sở giáo dục đại học.
- Có Giấy chứng nhận đầu tư gắn với việc mở phân hiệu của cơ sở giáo dục hoặc Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh.
- Đã được cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng hoặc cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc của nước ngoài công nhận về chất lượng.
- Có Đề án chi tiết mở phân hiệu của cơ sở giáo dục theo quy định tại khoản 4 Điều 42 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP.
- Đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm c, d khoản 1 Điều 36 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP.
- Có đủ năng lực tài chính để thực hiện dự án đầu tư mở phân hiệu theo mức quy định tại Điều 28 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;
- Nghị định số 124/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi khoản 6 Điều 31 Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;
- Thông tư số 34/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

4. Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài gửi hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục đến:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của những cơ sở này;
- Sở Giáo dục và Đào tạo nơi cơ sở giáo dục và phân hiệu của cơ sở giáo dục hoạt động đối với hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn và

phân hiệu của những cơ sở này; trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó có cấp học trung học phổ thông); cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, các tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị cho phép thành lập; trường trung cấp chuyên nghiệp và phân hiệu của những cơ sở này;

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó không có cấp học trung học phổ thông);

Bước 2: Trong vòng 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm tra trên thực tế khả năng đáp ứng các điều kiện theo quy định, lập báo cáo, trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm tra, các cấp có thẩm quyền có ý kiến trả lời.

Trường hợp cơ sở giáo dục chưa đủ điều kiện để hoạt động, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cấp có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu điện.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đăng ký hoạt động giáo dục.
- Bản sao có chứng thực Quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc Quyết định cho phép mở phân hiệu của cơ sở giáo dục, đồng thời gửi kèm hồ sơ đề nghị cho phép thành lập hoặc cho phép mở phân hiệu của cơ sở giáo dục.
- Quy chế tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục.
- Báo cáo tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tình hình góp vốn, vay vốn, tổng số vốn đầu tư đã thực hiện.
- Báo cáo giải trình về việc cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đã đáp ứng các điều kiện quy định tại các Điều 28, 29, 30, 31 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP và Điều 1 Nghị định số 124/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi khoản 6 Điều 31 Nghị định số 73/2012/NĐ-CP, đồng thời gửi kèm:
 - + Danh sách Hiệu trưởng (Giám đốc), Phó Hiệu trưởng (Phó Giám đốc), trưởng các khoa, phòng, ban và kế toán trưởng. Đối với hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục của phân hiệu, cần bổ sung danh sách cán bộ phụ trách phân hiệu và cơ cấu, bộ máy tổ chức của phân hiệu;
 - + Danh sách và lý lịch cá nhân của cán bộ, giáo viên, giảng viên (cơ hữu, thỉnh giảng);
 - + Cấp học, trình độ đào tạo, ngành, nghề đào tạo;
 - + Chương trình, kế hoạch giảng dạy, tài liệu học tập, danh mục sách giáo khoa và tài liệu tham khảo chính;
 - + Đối tượng tuyển sinh, quy chế và thời gian tuyển sinh;
 - + Quy chế đào tạo;

- + Quy mô đào tạo (học sinh, sinh viên, học viên);
- + Các quy định về học phí và các loại phí liên quan;
- + Quy định về kiểm tra, đánh giá, công nhận hoàn thành chương trình môn học, môn đun, trình độ đào tạo;
- + Mẫu văn bằng, chứng chỉ sẽ được sử dụng.
- Giấy tờ liên quan đến thủ tục mở ngành theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp phải làm thủ tục mở ngành.

Số lượng hồ sơ: 06 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc

4.4. Thời hạn giải quyết: 27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nhà đầu tư nước ngoài.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của những cơ sở này.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn và phân hiệu của những cơ sở này; Trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó có cấp học trung học phổ thông); Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị cho phép thành lập; Trường trung cấp chuyên nghiệp và phân hiệu của những cơ sở này.

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non; Trường tiểu học; Trường trung học cơ sở; Trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó không có cấp học trung học phổ thông).

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định cho phép cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động giáo dục của cơ quan có thẩm quyền.

4.8. Lệ phí: Không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đã kiện toàn bộ máy, cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục.

- Có quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đáp ứng các điều kiện về vốn đầu tư, cơ sở vật chất, thiết bị, chương trình giáo dục, đội ngũ nhà giáo quy định tại các Điều 28, 29, 30, 31 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP và Điều 1 Nghị định số 124/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi khoản 6 Điều 31 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP.

- Đáp ứng các điều kiện về mở ngành đối với cơ sở giáo dục phải thực hiện thủ tục mở ngành theo quy định của pháp luật.

- Đáp ứng yêu cầu về thời hạn đăng ký hoạt động giáo dục quy định tại Điều 45 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

- Nghị định số 124/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi khoản 6 Điều 31 Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

5. Thủ tục giải thể cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài

5.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ đề nghị giải thể cho:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường hợp giải thể trường đại học, trường cao đẳng; cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị cho phép thành lập;

- Sở Giáo dục và Đào tạo đối với trường hợp giải thể cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó có cấp học trung học phổ thông), trừ cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị cho phép thành lập; trường trung cấp chuyên nghiệp;

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đối với trường hợp giải thể cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó không có cấp học trung học phổ thông), trừ cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị cho phép thành lập;

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm tra hồ sơ, lập báo cáo thẩm tra trình các cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 39 của Nghị định 73/2012/NĐ-CP xem xét, quyết định. Cơ sở giáo dục chỉ được giải thể khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác;

Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc đồng ý về nguyên tắc cho giải thể cơ sở giáo dục.

Bước 4: Sau khi được chấp thuận về nguyên tắc cho giải thể, cơ sở giáo dục tổ chức thanh lý hợp đồng, thanh toán các khoản nợ, thanh lý tài sản của cơ sở giáo dục trong thời hạn tối đa là 06 tháng.

Bước 5: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc giải thể và thanh toán hết các khoản nợ của cơ sở giáo dục, người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục gửi cho cấp có thẩm quyền:

- Báo cáo về việc thực hiện thủ tục giải thể, trong đó cam kết đã thanh toán hết các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, giải quyết các quyền lợi hợp pháp của người lao động;

- Danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, gồm cả thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội;

- Danh sách người lao động hiện có và quyền lợi người lao động đã được giải quyết;

- Con dấu, Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu, Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế.

Bước 6: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo với cơ quan thuế, cơ quan công an về việc giải thể cơ sở giáo dục và trình cấp có thẩm quyền xác nhận việc giải thể cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài nếu cơ quan thuế và cơ quan công an không có ý kiến khác.

5.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu điện.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ :

- Văn bản đề nghị giải thể cơ sở giáo dục;
- Quyết định giải thể cơ sở giáo dục bao gồm:

Tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ sở giáo dục;

Lý do giải thể;

Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của cơ sở giáo dục; ưu tiên cho việc thanh toán các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết, sau đó là đến nợ thuế và các khoản nợ khác. Sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể, phần còn lại thuộc về chủ sở hữu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài;

Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;

Các biện pháp bảo đảm quyền lợi của người học, cán bộ, giảng viên, giáo viên và những người lao động khác;

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục.

- Cơ sở giáo dục buộc phải chấm dứt hoạt động và giải thể theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, dạy nghề do vi phạm quy định về quản lý, tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục hoặc theo bản án, quyết định của tòa án căn cứ vào Quyết định chấm dứt hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, dạy nghề hoặc bản án, quyết định của Tòa án.

Số lượng hồ sơ: 06 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc.

5.4. Thời hạn giải quyết:

Văn bản đồng ý về nguyên tắc cho giải thể cơ sở giáo dục: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Quyết định xác nhận việc giải thể cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài: 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nhà đầu tư nước ngoài

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường hợp giải thể trường đại học, trường cao đẳng; cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị cho phép thành lập;

- Sở Giáo dục và Đào tạo đối với trường hợp giải thể cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó có cấp học trung học phổ thông), trừ cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị cho phép thành lập; trường trung cấp chuyên nghiệp;

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đối với trường hợp giải thể cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó không có cấp học trung học phổ thông), trừ cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị cho phép thành lập;

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản đồng ý về nguyên tắc cho giải thể cơ sở giáo dục của cơ quan có thẩm quyền. Quyết định xác nhận việc giải thể cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.

5.8. Lệ phí: Không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Nộp đủ hồ sơ theo quy định.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

6. Thủ tục chia, tách, sáp nhập, hợp nhất cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài

6.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nhà đầu tư làm hồ sơ đề nghị cho phép chia, tách, sáp nhập, hợp nhất cơ sở giáo dục và nộp cho:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ đề nghị cho phép chia, tách, sáp nhập, hợp nhất trường đại học, trường cao đẳng; cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị cho phép thành lập;

- Sở Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ đề nghị cho phép chia, tách, sáp nhập, hợp nhất cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó có cấp học trung học phổ thông), trừ cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị cho phép thành lập; trường trung cấp chuyên nghiệp;

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ đề nghị cho phép chia, tách, sáp nhập, hợp nhất cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó không có cấp học trung học phổ thông), trừ cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị cho phép thành lập;

Bước 2: Trong thời gian 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 39 của Nghị định 73/2012/NĐ-CP xem xét, quyết định.

6.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu điện.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất cơ sở giáo dục;
- Một trong các loại giấy tờ tương ứng sau đây:

+ Quyết định chia cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đã được chủ sở hữu cơ sở giáo dục thông qua. Quyết định chia cơ sở giáo dục phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và phải có các nội dung về tên, địa điểm của cơ sở giáo dục bị chia; tên và địa điểm của cơ sở giáo dục sẽ thành lập; nguyên tắc và thủ tục chia tài sản; phương án sử dụng lao động; thời hạn và thủ tục chuyển đổi phần vốn góp của cơ sở giáo dục bị chia sang cơ sở giáo dục mới thành lập; nguyên tắc giải quyết các nghĩa vụ của cơ sở giáo dục bị chia; thời hạn thực hiện chia cơ sở giáo dục. Quyết định chia phải được gửi đến tất cả các chủ nợ và thông báo cho người lao động biết trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày thông qua quyết định;

+ Quyết định tách cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đã được chủ sở hữu cơ sở giáo dục thông qua. Quyết định tách cơ sở giáo dục phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và phải có các nội dung về tên, địa điểm của cơ sở giáo dục bị tách; tên và địa điểm của cơ sở giáo dục sẽ thành lập; giá trị tài sản, các quyền và nghĩa vụ được chuyển từ cơ sở giáo dục bị tách sang cơ sở giáo dục sẽ thành lập; phương án sử dụng lao động; thời hạn thực hiện tách cơ sở giáo dục. Quyết định tách phải được gửi đến tất cả các chủ nợ và thông báo cho người lao động biết trong thời hạn 1 tháng, kể từ ngày thông qua quyết định;

+ Hợp đồng sáp nhập do người đại diện theo pháp luật của các cơ sở giáo dục có liên quan soạn thảo. Hợp đồng sáp nhập phải có các nội dung chủ yếu về tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ sở giáo dục nhận sáp nhập; tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ sở giáo dục bị sáp nhập; thủ tục và điều kiện sáp nhập; phương án sử dụng lao động; thời hạn, thủ tục và điều kiện chuyển đổi tài sản, chuyển đổi phần vốn góp của cơ sở giáo dục bị sáp nhập thành phần vốn góp của cơ sở giáo dục nhận sáp nhập, thời hạn thực hiện sáp nhập;

+ Hợp đồng hợp nhất do người đại diện theo pháp luật của các cơ sở giáo dục có liên quan soạn thảo. Hợp đồng hợp nhất phải có các nội dung chủ yếu về tên, địa chỉ trụ sở chính của các cơ sở giáo dục bị hợp nhất; tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ sở giáo dục hợp nhất; thủ tục và điều kiện hợp nhất; phương án sử dụng lao động; thời hạn, thủ tục và điều kiện chuyển đổi tài sản, chuyển đổi phần vốn góp của cơ sở giáo dục bị hợp nhất thành phần vốn góp của cơ sở giáo dục hợp nhất, thời hạn thực hiện hợp nhất; dự thảo quy chế hoạt động của cơ sở giáo dục hợp nhất.

Số lượng hồ sơ: 06 bộ hồ sơ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc.

6.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nhà đầu tư nước ngoài.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ đề nghị cho phép chia, tách, sáp nhập, hợp nhất trường đại học, trường cao đẳng; cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị cho phép thành lập;

- Sở Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ đề nghị cho phép chia, tách, sáp nhập, hợp nhất cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó có cấp học trung học phổ thông), trừ cơ sở giáo dục phổ

thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị cho phép thành lập; trường trung cấp chuyên nghiệp;

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ đề nghị cho phép chia, tách, sáp nhập, hợp nhất cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó không có cấp học trung học phổ thông), trừ cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị cho phép thành lập;

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cho phép chia, tách, sáp nhập, hợp nhất cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài của cơ quan có thẩm quyền.

6.8. Lệ phí: Không.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài phải đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

- Đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam;
- Phù hợp với quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục;
- Góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- Đảm bảo quyền lợi của cán bộ, viên chức, người lao động, nhà giáo và người học của cơ sở giáo dục;
- Cơ sở giáo dục mới được hình thành sau quá trình chia, tách, sáp nhập, hợp nhất cơ sở giáo dục phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại các Điều 28, 29, 30, 31 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP và Điều 1 Nghị định số 124/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi khoản 6 Điều 31 Nghị định số 73/2012/NĐ-CP.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.
- Nghị định số 124/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi khoản 6 Điều 31 Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác và đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

7. Thủ tục đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài

7.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài, tổ chức, cơ sở giáo dục thành lập văn phòng đại diện phải làm thủ tục đăng ký hoạt động với Sở Giáo dục và Đào tạo nơi văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài đặt trụ sở.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động.

Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài phải tiến hành các công việc sau đây:

- Đăng trong 05 số báo liên tiếp trong đó có ít nhất 01 tờ báo Trung ương và 01 tờ báo địa phương về các nội dung chủ yếu sau đây:

Tên của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thông dụng (nếu có);

Giấy phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài (số, ngày và cơ quan cấp);

Họ và tên Trưởng văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài;

Địa điểm đặt trụ sở, biểu tượng, điện thoại, fax, hộp thư điện tử và trang web (nếu có);

Số tài khoản tại ngân hàng giao dịch;

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (số, ngày và cơ quan cấp).

7.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu điện.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài;
- Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài và hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài đã nộp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Quyết định bổ nhiệm Trưởng văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài, và lý lịch cá nhân của người được bổ nhiệm;
- Nhân sự làm việc tại văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài và lý lịch cá nhân;
- Địa điểm cụ thể đặt văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài và giấy tờ pháp lý có liên quan.

Số lượng hồ sơ: Không quy định

7.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài.

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Sở Giáo dục và Đào tạo đối với văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam.

7.8. Lệ phí: Không

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

- Thông tư số 34/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

8. Thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài.

8.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi hoặc bị mất Giấy phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài hoặc 30 ngày trước khi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài hết hiệu lực, tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài phải gửi hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tới cơ quan có thẩm quyền.

Bước 2: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài, cấp có thẩm quyền xem xét cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài hoặc Giấy phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp hồ sơ không được chấp nhận, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của cấp có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải trả lời tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do.

8.2. Cách thức thực hiện. Trực tiếp hoặc qua bưu điện.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài gồm:

- Đơn đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài với những nội dung chính sau đây:

- + Tên đầy đủ, địa chỉ của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài;
- + Nội dung thay đổi, bổ sung;
- + Lý do sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài.
- Giấy phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài;
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài.

Số lượng hồ sơ: Không quy định.

8.4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài.

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài hoặc Giấy phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài sửa đổi, bổ sung.

8.8. Lệ phí: Không.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài phải đăng ký sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài trong những trường hợp sau đây:

+ Thay đổi tên gọi, người đứng đầu hoặc địa điểm đặt trụ sở của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài trong phạm vi quốc gia mà tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài được thành lập;

+ Thay đổi tên gọi, người đứng đầu hoặc địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam;

+ Hết thời hạn hoạt động quy định trong Giấy phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài.

- Tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài phải đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài trong những trường hợp sau đây:

+ Thay đổi chức năng, phạm vi hoạt động của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài;

+ Thay đổi trụ sở của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài từ quốc gia này sang quốc gia khác;

+ Bị mất Giấy phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài.

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

9. Thủ tục bổ sung, điều chỉnh các hoạt động giáo dục, ngành đào tạo, mở rộng quy mô, đối tượng tuyển sinh, điều chỉnh nội dung, chương trình giảng dạy đối với cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

9.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trường hợp cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài hoặc phân hiệu của những cơ sở này có nhu cầu bổ sung, điều chỉnh các hoạt động giáo dục, ngành đào tạo, mở rộng quy mô, đối tượng tuyển sinh, điều chỉnh nội dung, chương trình giảng dạy thì phải có văn bản và hồ sơ gửi tới cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục quy định tại Điều 49 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP xem xét, quyết định.

Bước 2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 48 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP

phải tổ chức thẩm định theo quy định, trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và có văn bản trả lời.

9.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu điện.

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 06 bộ hồ sơ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc.

9.4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài.

9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các trường đại học, cao đẳng và phân hiệu của những cơ sở này.

- Sở Giáo dục và Đào tạo đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn và phân hiệu của những cơ sở này; Trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó có cấp học trung học phổ thông); Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị cho phép thành lập; trường trung cấp chuyên nghiệp và phân hiệu của những cơ sở này.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non; Trường tiểu học; Trường trung học cơ sở; Trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó không có cấp học trung học phổ thông).

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cấp giấy chứng nhận bổ sung, điều chỉnh các hoạt động giáo dục, ngành đào tạo, mở rộng quy mô, đối tượng tuyển sinh, điều chỉnh nội dung, chương trình giảng dạy đối với cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

9.8. Lệ phí: Không.

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Nộp đủ hồ sơ theo quy định.

9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

- Thông tư số 34/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

10. Thủ tục thành lập văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam

10.1. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài đề nghị cho phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam gửi hồ sơ đến Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- **Bước 2:** Cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổ chức thẩm tra, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài.

- **Bước 3:** Trường hợp hồ sơ không được chấp nhận, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của cấp có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản trả lời, trong đó nêu rõ lý do.

10.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu điện.

10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cho phép thành lập văn phòng đại diện;
- Văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài;
- Tóm tắt sự hình thành và phát triển của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài;
- Bản sao có chứng thực Điều lệ hoạt động của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài;
- Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc giấy tờ công nhận chất lượng của cơ quan có thẩm quyền;
- Dự thảo Quy chế tổ chức, hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam;
- Văn bản giới thiệu nhân sự làm Trưởng văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam và lý lịch cá nhân của người được giới thiệu.

Số lượng hồ sơ: 05 bộ hồ sơ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc.

10.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài.

10.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam.

10.8. Lệ phí: Không.

10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật nước, vùng lãnh thổ (sau đây gọi chung là nước) nơi tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài đặt trụ sở chính.
- Có thời gian hoạt động ít nhất 05 năm tại nước sở tại.
- Là tổ chức, cơ sở giáo dục đã được kiểm định chất lượng hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận về chất lượng.
- Có điều lệ, tôn chỉ, mục đích hoạt động rõ ràng.
- Có quy chế tổ chức, hoạt động của văn phòng đại diện dự kiến thành lập tại Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.
- Chức năng, nhiệm vụ của văn phòng đại diện giáo dục dự kiến thành lập tại Việt Nam phù hợp với quy định tại Điều 55 của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP.

10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

- Thông tư số 34/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

11. Thủ tục phê duyệt Đề án liên kết đào tạo với nước ngoài

11.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Các bên liên kết nộp hồ sơ cho:

- Sở Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp;

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ liên kết đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ;

- Đại học Quốc gia, Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng đối với hồ sơ liên kết đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ được tổ chức tại những cơ sở này.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho các bên liên kết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổ chức thẩm định, lập báo cáo, trình các cấp có thẩm quyền quyết định.

Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án liên kết đào tạo, các cấp có thẩm quyền phải có ý kiến trả lời.

Trường hợp Đề án liên kết đào tạo không đủ điều kiện, phê duyệt, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cấp có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do.

11.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện.

11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án liên kết đào tạo với nước ngoài do các bên liên kết cùng ký.

- Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác giữa các bên liên kết.

- Giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của các bên liên kết: Bản sao có chứng thực quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc các tài liệu tương đương khác.

- Giấy tờ chứng minh cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài được phép đào tạo trong lĩnh vực dự định liên kết.

- Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo nước ngoài hoặc của cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc giấy tờ công nhận chất lượng của cơ quan có thẩm quyền.

- Văn bản chấp thuận về chủ trương cho phép liên kết đào tạo với nước ngoài của cơ quan chủ quản đối với cơ sở giáo dục Việt Nam thuộc cơ quan chủ quản.

- Đề án liên kết đào tạo do các bên liên kết xây dựng và cùng ký, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: Sự cần thiết, mục tiêu của chương trình liên kết đào tạo; ngành và trình độ đào tạo; điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị; chương trình và nội dung giảng dạy; danh sách giáo viên, giảng viên dự kiến và lý lịch cá nhân; đối tượng và tiêu chí tuyển sinh; quy mô đào tạo; hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá; văn bằng, chứng chỉ sẽ được cấp, tính tương đương của văn bằng nước ngoài đối với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam; biện pháp đảm bảo chất lượng và quản lý rủi ro; bộ phận phụ trách chương trình liên kết, lý lịch cá nhân của người đại diện cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài tham gia quản lý chương trình; mức học phí, hỗ trợ tài chính của cá nhân, tổ chức Việt Nam và nước ngoài (nếu có), dự toán kinh phí, cơ chế quản lý tài chính; trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết; trách nhiệm và quyền hạn của nhà giáo, người học.

Số lượng hồ sơ: 06 bộ hồ sơ trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc

11.4. Thời gian giải quyết: 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài tham gia liên kết đào tạo.

11.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Sở Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp;

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ liên kết đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Đại học Quốc gia, Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng đối với hồ sơ liên kết đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được tổ chức tại những cơ sở này.

11.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt/Văn bản từ chối phê duyệt Đề án liên kết đào tạo của cơ quan có thẩm quyền.

11.8. Lệ phí: Không.

11.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

11.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Hồ sơ phải đáp ứng các quy định tại Điều 7, 8, 10, 11, 12 và 13 Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26/9/2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

11.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

- Thông tư số 34/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.